



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT
Sao Viet Auditing Company Limited

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
ĐỒNG THÁP

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ KIỂM TOÁN**

*Năm tài chính cuối cùng bắt đầu
từ ngày 01/01/2017 và kết thúc
vào ngày 25/04/2017*

SVC SVC SVC SVC SVC
SVC SVC SVC SVC SVC SV

**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
ĐỒNG THÁP**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ KIỂM TOÁN**

*Năm tài chính cuối cùng bắt đầu
từ ngày 01/01/2017 và kết thúc
vào ngày 25/04/2017*



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc Công ty hân hạnh đệ trình bản báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017.

1. Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đương nhiệm trong năm tài chính này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
- Ông Phan Đình Hùng	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Thượng Vũ	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Đế	Phó Tổng Giám đốc

Ông Từ Phát Minh miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty kể từ ngày 01/01/2017 theo Quyết định số 248/QĐ-UBND-TCCB ngày 13/09/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp do đến tuổi nghỉ hưu. Trong năm tài chính này, Công ty chưa bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch Công ty do đến ngày 26/04/2017 Công ty đã chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.

2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty đương nhiệm trong năm tài chính này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
- Bà Phạm Thị Thu Dung	Kiểm soát viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Kiểm soát viên

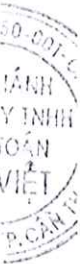
Trong năm tài chính này, không có bất kỳ sự thay đổi nào đối với Ban Kiểm soát Công ty.

3. Trụ sở hoạt động và các đơn vị trực thuộc

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 1 đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 1;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 2;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 3;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 4;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 5;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 6;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư;



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị;
- Chi nhánh Cty Dowasen., Ltd – Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Nhà máy Nước đóng chai Dowasen.

4. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400101205 đăng ký lần đầu ngày 27/09/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 22/01/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty có các chức năng kinh doanh chủ yếu sau:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Dịch vụ mai táng, xây mộ, chăm sóc mộ, trồng hoa kiểng;
- Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (cầu, đường, thoát nước vỉa hè, công viên, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng, nghĩa trang nhân dân, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi;
- Tư vấn xây dựng;
- Khảo sát địa chất công trình;
- Khảo sát địa chất thủy văn;
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật;
- Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực lắp thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước;
- Dịch vụ tư vấn xây dựng: lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước;
- Lập và xét hồ sơ đấu thầu;
- Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi;
- Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi;
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ), thủy lợi;
- Thiết kế công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp), hệ thống điện trong công trình xây dựng;
- Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp), hệ thống điện trong công trình xây dựng;
- Dịch vụ vệ sinh cơ quan, hộ gia đình;
- Dịch vụ hút hầm cầu, vận chuyển phế liệu xây dựng, vận chuyển, di dời đồ đạc cơ quan, gia đình, công trình xây dựng;
- Chăm sóc hoa kiểng cơ quan, hộ gia đình;
- Vườn ươm cây;

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;
- Lập báo cáo giám sát, quan trắc nước và môi trường;
- Lập phương án phân vùng, tách mạng, phòng và chống thất thu, thất thoát nước, quản lý tài sản;
- Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình;
- Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính này bao gồm hầu hết hoạt động nêu trên.

5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 25 tháng 04 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017 được thể hiện trong báo cáo tài chính từ trang 7 đến trang 32.

Các kết quả tài chính

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.528.658.912 VND
- Lợi nhuận khác	111.093.709 VND
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.639.752.621 VND
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	927.950.524 VND
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	- VND
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.711.802.097 VND

6. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính nêu trên có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có

7. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong giai đoạn kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính cho đến ngày lập bản báo cáo này cần phải điều chỉnh số liệu hoặc khai báo trên báo cáo tài chính.

Theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND-HC ngày 30/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Công ty sẽ chính thức chuyển sang Công ty cổ phần kể từ ngày 26/04/2017.

8. Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017 của Công ty.

9. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;



Số: 81 /2017/SVCT-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Ban Tổng Giám đốc**
Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp ("Công ty") được lập ngày 28 tháng 04 năm 2017, từ trang 7 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 25/04/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

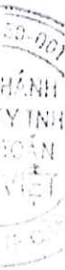
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi đã không thể tham gia quan sát kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 25/04/2017 vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm tra tính đúng đắn của số dư hàng tồn kho thực tế tại thời điểm nêu trên.
- Đến thời điểm phát hành bản báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư công nợ phải thu khách hàng ngắn hạn, trả trước cho người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác, phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn và phải trả, phải nộp khác tại ngày 25/04/2017 với số tiền lần lượt là 16.501.238.608 đồng, 59.532.219.928 đồng, 3.191.041.159 đồng, 86.303.377.744 đồng, 3.177.833.745 đồng và 20.948.770.770 đồng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm chứng được tính có thực và đầy đủ của số dư các khoản công nợ nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tại ngày 25/04/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Thị Thiên Nga
P. Giám Đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0462-2013-107-1

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Cần Thơ, ngày 25 tháng 06 năm 2017

Lê Thị Hồng Phương
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3578-2016-107-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 25 tháng 04 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			25/04/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		204.489.208.587	167.274.020.866
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>V.1</i>	<i>50.124.562.464</i>	<i>36.403.095.120</i>
1. Tiền	111		50.124.562.464	29.303.095.120
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	7.100.000.000
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>	<i>V.2</i>	<i>92.629.847.608</i>	<i>84.066.516.730</i>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		25.630.212.930	26.155.507.345
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		59.576.219.928	51.530.027.600
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		7.423.414.750	6.380.981.785
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>		<i>61.006.816.307</i>	<i>46.639.149.850</i>
1. Hàng tồn kho	141	<i>V.3</i>	61.006.816.307	46.639.149.850
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>727.982.208</i>	<i>165.259.166</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	<i>V.9</i>	727.982.208	165.259.166
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		601.316.442.185	588.300.365.317
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>-</i>	<i>128.000.000</i>
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211		-	128.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>395.223.562.216</i>	<i>266.984.670.566</i>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<i>V.4</i>	391.615.135.793	263.440.482.187
- Nguyên giá	222		543.969.720.683	426.404.081.486
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(152.354.584.890)	(162.963.599.299)
3. Tài sản cố định vô hình	227	<i>V.5</i>	3.608.426.423	3.544.188.379
- Nguyên giá	228		4.657.748.213	4.582.373.213
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.049.321.790)	(1.038.184.834)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<i>230</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		<i>195.833.086.251</i>	<i>312.110.319.729</i>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	<i>V.6</i>	195.833.086.251	312.110.319.729
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>		<i>84.040.000</i>	<i>84.040.000</i>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		84.040.000	84.040.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>10.175.753.718</i>	<i>8.993.335.022</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<i>V.7</i>	10.175.753.718	8.993.335.022
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		805.805.650.772	755.574.386.183

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MTĐT ĐỒNG THÁP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số : B 01 - DN

Tại ngày 25 tháng 04 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			25/04/2017	01/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		366.575.696.406	319.806.220.641
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	<i>310</i>		<i>207.070.514.198</i>	<i>154.264.982.964</i>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	97.541.487.638	79.847.988.410
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	4.557.313.113	2.074.937.372
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	2.901.435.214	2.263.401.617
4. Phải trả người lao động	314		26.944.418.946	27.305.505.725
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		324.136.902	570.963.280
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	59.076.489.457	24.848.546.055
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	11.718.108.451	3.596.582.430
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	4.661.750.498
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.007.124.477	9.095.307.577
<i>II. Nợ dài hạn</i>	<i>330</i>		<i>159.505.182.208</i>	<i>165.541.237.677</i>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		5.031	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	156.885.803.055	163.148.003.055
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		2.619.374.122	2.393.234.622
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		439.229.954.366	435.768.165.542
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	<i>410</i>	V.12	<i>439.082.626.810</i>	<i>435.676.154.814</i>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		437.321.412.359	257.429.192.772
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.761.214.451	1.755.714.451
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	10.560.000
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	176.480.687.591
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>430</i>		<i>147.327.556</i>	<i>92.010.728</i>
1. Nguồn kinh phí	431		147.327.556	92.010.728
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		805.805.650.772	755.574.386.183

Hoàng Quốc Hưng
Người lập

Phạm Chí Thức
Kế toán trưởng

Phan Đình Hùng
Tổng Giám đốc

Cao Lãnh, ngày 28 tháng 04 năm 2017

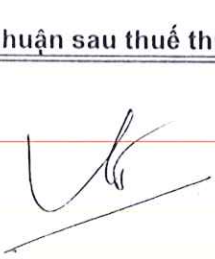
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG THÁP
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Mẫu số : B 02 - DN

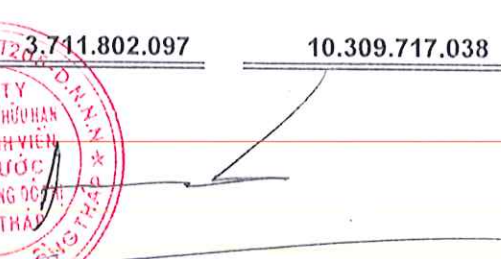
Cho năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 25/04/2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		82.017.511.124	277.523.531.778
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	82.017.511.124	277.523.531.778
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.1	57.101.117.663	196.662.148.414
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20	VI.1	24.916.393.461	80.861.383.364
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		66.081.998	1.242.297.692
7. Chi phí tài chính	22		1.000.253.324	2.455.657.922
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.000.253.324	2.455.657.922
8. Chi phí bán hàng	24	VI.2	11.581.265.700	40.367.802.900
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	7.872.297.523	26.681.318.990
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.528.658.912	12.598.901.244
11. Thu nhập khác	31		132.093.709	455.739.346
12. Chi phí khác	32		21.000.000	172.494.292
13. Lợi nhuận khác	40		111.093.709	283.245.054
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.7	4.639.752.621	12.882.146.298
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.4	927.950.524	2.572.429.260
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.5	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.7	3.711.802.097	10.309.717.038


 Hoàng Quốc Hưng
 Người lập


 Phạm Chí Thức
 Kế toán trưởng


 Phan Đình Hùng
 Tổng Giám đốc
 Cao Lãnh, ngày 28 tháng 04 năm 2017



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MTĐT ĐỒNG THÁP
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số : B 03 - DN

Cho năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính : VND

Chi tiêu	Mã số	Từ 01/01/2017 đến 25/04/2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	87.523.166.232	303.742.797.140
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(55.553.571.149)	(190.221.446.958)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(34.394.351.285)	(91.349.295.914)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(664.808.419)	(2.489.798.269)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(870.000.000)	(2.050.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	226.473.478.379	579.246.214.083
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(196.099.108.092)	(598.213.468.813)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	26.414.805.666	(1.334.998.731)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(222.662.000)	(835.954.973)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	65.592.998	1.242.072.672
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(157.069.002)	406.117.699
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	17.198.978.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(12.536.269.320)	(11.294.400.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.536.269.320)	5.904.578.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	13.721.467.344	4.975.696.968
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	36.403.095.120	31.427.398.152
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	50.124.562.464	36.403.095.120

Hoàng Quốc Hưng
 Người lập

Phạm Chí Thức
 Kế toán trưởng



Phan Đình Hùng
 Tổng Giám đốc

Cao Lãnh, ngày 28 tháng 04 năm 2017

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp là công ty TNHH một thành viên được chuyển đổi từ Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp theo Quyết định số 158/QĐ-UBND-TL ngày 21/09/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400101205 đăng ký lần đầu ngày 27/09/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 22/01/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Chủ sở hữu Công ty: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 50.844.000.000.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu thể hiện trên Bảng cân đối kế toán vào ngày 25/04/2017 là 437.321.412.359.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Cấp nước, môi trường đô thị, xây dựng, sản xuất nước uống đóng chai.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Dịch vụ mai táng, xây mộ, chăm sóc mộ, trồng hoa kiểng;
- Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (cầu, đường, thoát nước vỉa hè, công viên, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng, nghĩa trang nhân dân, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi;
- Tư vấn xây dựng;
- Khảo sát địa chất công trình;
- Khảo sát địa chất thủy văn;
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật;
- Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực lắp thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước;
- Dịch vụ tư vấn xây dựng: lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước;

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Lập và xét hồ sơ đấu thầu;
- Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi;
- Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi;
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ), thủy lợi;
- Thiết kế công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp), hệ thống điện trong công trình xây dựng;
- Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp), hệ thống điện trong công trình xây dựng;
- Dịch vụ vệ sinh cơ quan, hộ gia đình;
- Dịch vụ hút hầm cầu, vận chuyển phế liệu xây dựng, vận chuyển, di dời đồ đạc cơ quan, gia đình, công trình xây dựng;
- Chăm sóc hoa kiểng cơ quan, hộ gia đình;
- Vườn ươm cây;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;
- Lập báo cáo giám sát, quan trắc nước và môi trường;
- Lập phương án phân vùng, tách mạng, phòng và chống thất thu, thất thoát nước, quản lý tài sản;
- Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình;
- Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017 bao gồm hầu hết hoạt động nêu trên.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 1 đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 1;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 2;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 3;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 4;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 5;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Số 6;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị;
- Chi nhánh Cty Dowasen., Ltd – Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước;

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí sản xuất và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Tại ngày 25/04/2017, Công ty không có hàng tồn kho nào hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm cần lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí đã chi ra để nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định đó. Các chi phí sửa chữa tài sản cố định được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao tài sản cố định được căn cứ vào khung thời gian sử dụng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian sử dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

<i>Nhóm TSCĐ</i>	<i>Thời gian-khấu hao ước tính</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 25 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	07 - 20 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- TSCĐ vô hình – Quyền sử dụng đất	25 - 50 năm
- TSCĐ vô hình – Phần mềm máy vi tính	03 năm
- TSCĐ vô hình khác	03 - 25 năm

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận trong báo cáo tài chính của Công ty theo phương pháp giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư này bao gồm phần vốn góp hoặc giá thực tế mua khoản đầu tư cộng (+) các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, thuế, phí, lệ phí... Cổ tức, lợi nhuận trước khi đầu tư nhận được

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

sẽ ghi giảm giá trị khoản đầu tư đó. Cổ tức, lợi nhuận sau khi đầu tư nhận được sẽ ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư. Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác được lập khi các khoản đầu tư bị giảm giá hoặc doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

Các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi các khoản đầu tư bị giảm giá hoặc doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào phương pháp đường thẳng.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả ngắn hạn. Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tiền lương

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017, Công ty trích quỹ lương viên chức, quản lý và quỹ lương cán bộ, công nhân viên vào chi phí theo quy định tại Thông tư số 26 và 27/2016/TT/BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả như chi phí bảo hiểm, chi phí bảo vệ môi trường rừng... được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản nợ vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn thanh toán trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả ngắn hạn. Các khoản nợ vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn thanh toán trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả dài hạn.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính, trừ khi các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc, thiết bị tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

hoặc sản xuất tài sản dở dang có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) sẽ được tính vào giá trị của tài sản đó (vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay này sẽ chấm dứt khi tài sản cố định hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc tài sản dở dang đã được bán. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017, chi phí đi vay được vốn hóa là 160.062.000.

12. Nguyên tắc ghi nhận quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017, Công ty trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ số tiền 450.000.000.

13. Nguyên tắc ghi nhận nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế theo hướng dẫn tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận căn cứ vào báo cáo khối lượng xây lắp đã hoàn thành và nghiệm thu hoặc báo cáo quyết toán.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Đối với các khoản thu nhập từ hoạt động mua, bán chứng khoán, ngoại tệ, doanh thu được ghi nhận là số chênh lệch giữa giá bán lớn hơn giá mua.

Đối với cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi có nghị quyết hoặc quyết định chia.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp. Cuối kỳ kế toán, toàn bộ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Theo quy định của Luật thuế, số liệu thuế sẽ được cơ quan thuế quyết toán. Các khoản sai biệt giữa số thuế theo quyết toán và khoản dự trữ thuế (nếu có) sẽ được Công ty điều chỉnh ngay sau khi có kết quả quyết toán thuế.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng tại Công ty là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017, Công ty không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

18. Số dư đầu năm

Số dư đầu năm căn cứ vào báo cáo tài chính năm trước của Công ty đã được kiểm toán.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Tiền mặt	1.004.652.785 (a)	19.786.807.955
Tiền gửi ngân hàng	49.119.909.679 (b)	9.516.287.165
Các khoản tương đương tiền	-	7.100.000.000
Cộng	<u>50.124.562.464</u>	<u>36.403.095.120</u>

(a) Chi tiết số dư tiền mặt như sau:

Đơn vị trực thuộc	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Văn phòng Công ty	557.915.432	19.099.797.421
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 1	21.390.706	3.935.164
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 2	2.924.022	1.317.162
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 3	9.714.329	11.511.340
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 4	9.617.275	14.305.454



**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Đơn vị trực thuộc	25/04/2017	01/01/2017
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 5	18.802.942	105.229.650
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 6	96.847.019	76.299.221
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị	118.619.910	41.388.345
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Nhà máy Nước đóng chai	1.996.437	15.882.580
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước	4.105.588	42.998.267
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư	162.719.125	374.143.351
Cộng	1.004.652.785	19.786.807.955

(b) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng như sau:

Đơn vị trực thuộc	25/04/2017	01/01/2017
- Văn phòng Công ty	39.932.644.738	2.701.980.778
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 1	1.317.589.465	859.797.230
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 2	4.076.347.684	1.291.430.564
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 3	966.294.940	216.601.542
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 4	1.378.417.523	725.902.615
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 5	349.725.233	513.004.896
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 6	593.103.049	142.138.258
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị	307.341.275	329.742.947
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Nhà máy Nước đóng chai	27.071.704	27.127.655
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước	96.783.862	89.495.131
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư	74.590.206	2.619.065.549
Cộng	49.119.909.679	9.516.287.165

**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	25.630.212.930 (c)	26.155.507.345
Trả trước cho người bán ngắn hạn	59.576.219.928 (d)	51.530.027.600
Phải thu ngắn hạn khác	7.423.414.750	6.380.981.785
- Phải thu ngắn hạn khác	3.094.165.353 (e)	3.255.636.016
- Tạm ứng	4.313.660.397 (f)	3.109.756.766
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.589.000	15.589.003
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
Cộng	<u>92.629.847.608</u>	<u>84.066.516.730</u>

(c) Chi tiết số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

<i>Khách hàng</i>	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Phải thu từ xây lắp	3.156.185.686	6.661.121.936
- Phải thu tiền nước sinh hoạt	7.873.594.482	2.643.626.579
- Phải thu tiền thu gom và vận chuyển rác	5.855.777.569	9.478.089.350
- Phải thu tiền công viên cây xanh	6.582.207.700	6.582.207.700
- Phải thu các khách hàng khác	2.162.447.493	790.461.780
Cộng	<u>25.630.212.930</u>	<u>26.155.507.345</u>

(d) Chi tiết số dư trả trước cho người bán ngắn hạn như sau:

<i>Đơn vị trực thuộc</i>	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Văn phòng Công ty	56.725.021.471 (d1)	51.195.867.600
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị	32.000.000	32.000.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư	2.819.198.457	302.160.000
Cộng	<u>59.576.219.928</u>	<u>51.530.027.600</u>

(d1) Chi tiết số dư trả trước cho người bán ngắn hạn của Văn phòng Công ty như sau:

<i>Người bán</i>	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Liên doanh GECPL – SFC Việt Nam	50.933.449.600	49.516.871.600
- DV Tư vấn GS Fichtner	1.793.302.964	-
- Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Miền Nam	1.216.303.000	1.216.303.000
- Các nhà cung cấp khác	2.781.965.907	462.693.000
Cộng	<u>56.725.021.471</u>	<u>51.195.867.600</u>

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng liên khác)

(e) Chi tiết số dư phải thu ngắn hạn khác như sau:

<i>Đơn vị trực thuộc</i>	<i>25/04/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
- Văn phòng Công ty	2.933.903.951	3.240.636.016
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 3	-	15.000.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 6	148.843.807	-
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước	11.417.595	-
Cộng	3.094.165.353	3.255.636.016

(f) Chi tiết số dư tạm ứng như sau:

<i>Đơn vị trực thuộc</i>	<i>25/04/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
- Văn phòng Công ty	403.506.914	332.722.414
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 1	-	3.600.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 2	528.519.540	411.654.340
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 3	39.205.000	93.605.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 4	77.800.000	252.368.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 6	3.000.000	-
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị	168.800.000	111.382.869
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Nhà máy Nước đóng chai	7.942.000	-
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước	59.700.000	59.200.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư	3.025.186.943	1.845.224.143
Cộng	4.313.660.397	3.109.756.766

3. Hàng tồn kho

	<i>25/04/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	41.660.480.288 (g)	33.397.291.928
Công cụ, dụng cụ trong kho	717.296.308	494.823.879
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18.514.713.433 (h)	12.683.090.069
Thành phẩm tồn kho	114.326.278	63.943.974
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	61.006.816.307	46.639.149.850

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng liên khác)

- Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ phải trả: không có
- Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm: không có
- Các trường hợp hoặc sự kiện dẫn đến phải trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: không có.

(g) Chi tiết số dư nguyên liệu, vật liệu tồn kho như sau:

Nguyên liệu, vật liệu	25/04/2017	01/01/2017
- Nguyên liệu, vật liệu chính	10.765.159.323	14.164.044.961
- Nhiên liệu	553.631.646	464.822.048
- Phụ tùng thay thế	124.476.644	171.072.533
- Thiết bị xây dựng cơ bản	1.569.463.617	517.298.182
- Vật liệu khác (vật tư ngành cấp thoát nước)	28.647.749.058	18.080.054.204
Cộng	41.660.480.288	33.397.291.928

(h) Chi tiết số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang như sau:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25/04/2017	01/01/2017
- Xây lắp	18.170.231.793	12.139.446.909
- Dịch vụ khác	-	1.300.000
- Tư vấn	344.481.640	542.343.160
Cộng	18.514.713.433	12.683.090.069

4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản	01/01/2017	Tăng	Giảm	25/04/2017
Nguyên giá	426.404.081.486	145.908.789.264	28.343.150.067	543.969.720.683
- Nhà cửa, vật kiến trúc	173.514.331.354	134.995.035.378	28.343.150.067	280.166.216.665
- Máy móc, thiết bị	45.219.417.470	3.383.551.513	-	48.602.968.983
- PT vận tải, TB truyền dẫn	207.035.298.394	7.529.222.373	-	214.564.520.767
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	635.034.268	980.000	-	636.014.268
Hao mòn lũy kế	162.963.599.299	10.593.443.851	21.202.458.260	152.354.584.890
- Nhà cửa, vật kiến trúc	42.160.590.530	5.901.688.211	5.263.783.505	42.798.495.236
- Máy móc, thiết bị	18.127.637.463	1.049.188.915	1.464.667.020	17.712.159.358
- PT vận tải, TB truyền dẫn	102.097.015.570	3.623.431.226	14.229.619.303	91.490.827.493
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	578.355.736	19.135.499	244.388.432	353.102.803
Giá trị còn lại	263.440.482.187			391.615.135.793
- Nhà cửa, vật kiến trúc	131.353.740.824			237.367.721.429
- Máy móc, thiết bị	27.091.780.007			30.890.809.625
- PT vận tải, TB truyền dẫn	104.938.282.824			123.073.693.274
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	56.678.532			282.911.465

- Giá trị còn lại tại ngày 25/04/2017 của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 13.577.457.678
- Nguyên giá TSCĐ tại ngày 25/04/2017 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 216.197.565
- Nguyên giá TSCĐ tại ngày 25/04/2017 chờ thanh lý: không có

**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng liên khác)

5. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

<i>Loại tài sản</i>	<i>01/01/2017</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>25/04/2017</i>
Nguyên giá	4.582.373.213	75.375.000	-	4.657.748.213
- Quyền sử dụng đất	3.405.584.350	75.375.000	-	3.480.959.350
- Phần mềm máy tính	312.088.000	-	-	312.088.000
- Tài sản cố định vô hình khác	864.700.863	-	-	864.700.863
Hao mòn lũy kế	1.038.184.834	11.136.956	-	1.049.321.790
- Quyền sử dụng đất	78.439.506	4.738.395	-	83.177.901
- Phần mềm máy tính	312.088.000	-	-	312.088.000
- Tài sản cố định vô hình khác	647.657.328	6.398.562	-	654.055.890
Giá trị còn lại	3.544.188.379			3.608.426.423
- Quyền sử dụng đất	3.327.144.844			3.397.781.450
- Phần mềm máy tính	-			-
- Tài sản cố định vô hình khác	217.043.535			210.644.973

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

<i>Công trình</i>	<i>25/04/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
- Dự án thoát nước + XLNT TP. Cao Lãnh	177.071.749.781	156.359.931.139
- Hệ thống cấp nước	13.698.514.601	141.578.993.494
- Hệ thống tuyến ống	3.340.671.140	3.100.289.445
- Trụ sở làm việc CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 1	-	2.805.821.363
- Nhà bao che - Nhà máy nước đóng chai Dowasen	-	1.192.474.545
- Các công trình khác	1.722.151.729	7.072.809.743
Cộng	195.833.086.251	312.110.319.729

7. Chi phí trả trước dài hạn

	<i>25/04/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
- Chi phí lắp đặt thủy lượng kế	7.129.250.379	6.764.042.900
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.816.373.061	1.083.385.883
- Chi phí đầu tư hệ thống cấp nước	345.498.805	453.134.523
- Chi phí thuê quyền sử dụng đất	525.190.553	529.563.381
- Chi phí trả trước dài hạn khác	359.440.920	163.208.335
Cộng	10.175.753.718	8.993.335.022

8. Phải trả người bán ngắn hạn và người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<i>25/04/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	97.541.487.638 (i)	79.847.988.410
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.557.313.113 (j)	2.074.937.372
Cộng	102.098.800.751	81.922.925.782

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(i) Chi tiết số dư phải trả người bán ngắn hạn như sau:

Đơn vị trực thuộc	25/04/2017	01/01/2017
- Văn phòng Công ty	92.651.620.644 (i1)	76.108.442.182
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 2	191.803.000	1.178.890.999
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị	857.231.316	1.066.176.316
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Nhà máy Nước đóng chai	3.000.000	65.094.900
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước	265.646.603	75.982.374
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư	3.572.186.075	1.353.401.639
Cộng	97.541.487.638	79.847.988.410

(i1) Chi tiết số dư phải trả người bán ngắn hạn của Văn phòng Công ty như sau:

Người bán	25/04/2017	01/01/2017
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển MT SFC Việt Nam (Liên doanh GECPL – SFC Việt Nam)	55.540.812.754	40.249.270.807
- Văn phòng điều hành GECPL tại TP. Cao Lãnh (Liên doanh GECPL – SFC Việt Nam)	14.898.956.331	10.220.731.586
- Công ty CP Nhựa Đồng Nai	7.842.595.013	8.654.050.728
- Công ty CP Nhựa Tân Tiến	3.161.570.775	8.548.494.350
- Công ty CP Nhựa Minh Hùng	1.367.510.312	-
- Công ty TNHH Thương mại N.T.P	1.157.613.600	-
- Công ty TNHH Ha Đạt	426.465.600	1.654.282.300
- Các nhà cung cấp khác	8.256.096.259	6.781.612.411
Cộng	92.651.620.644	76.108.442.182

(j) Chi tiết số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn như sau:

Đơn vị trực thuộc	25/04/2017	01/01/2017
- Văn phòng Công ty	180.000	180.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 2	1.280.411.813	725.496.973
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 4	232.883.645	231.078.645
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 6	729.655	858.754
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị	58.520.000	-

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng liên khác)

<i>Đơn vị trực thuộc</i>	<i>25/04/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xi nghiệp Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước	82.510.000	-
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xi nghiệp Xây lắp và Vật tư	2.902.078.000	1.117.323.000
Cộng	4.557.313.113	2.074.937.372

9. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	<i>01/01/2017</i>	<i>Số phải nộp trong năm</i>	<i>Số đã nộp trong năm</i>	<i>25/04/2017</i>
- Thuế giá trị gia tăng	355.873.824	1.172.456.365	1.448.482.458	79.847.731
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	826.917.002	927.950.524	870.000.000	884.867.526
- Thuế thu nhập cá nhân	(165.259.166)	113.918.997	676.642.039	(727.982.208)
- Thuế tài nguyên	397.886.134	3.394.623.346	3.341.838.124	450.671.356
- Tiền thuê đất	-	3.655.944	3.655.944	-
- Các loại thuế khác	-	22.000.000	22.000.000	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	682.724.657	4.729.800.755	3.926.476.811	1.486.048.601
Cộng	2.098.142.451	10.364.405.931	10.289.095.376	2.173.453.006

10. Phải trả ngắn hạn khác

<i>Đơn vị trực thuộc</i>	<i>25/04/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
Kinh phí công đoàn	58.576.264	103.881.381
- Văn phòng Công ty	58.576.264	103.881.381
Bảo hiểm xã hội	536.631.455	-
- Văn phòng Công ty	536.631.455	-
Bảo hiểm y tế	88.242.531	-
- Văn phòng Công ty	88.242.531	-
Bảo hiểm thất nghiệp	32.641.318	-
- Văn phòng Công ty	32.641.318	-
Phải trả về cổ phần hóa	34.164.213.938	-
- Văn phòng Công ty	34.164.213.938	-
Nhận ký quỹ, ký cược	1.216.015.500	1.097.715.500
- Văn phòng Công ty	55.721.000	55.721.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 1	476.009.000	436.509.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 2	495.835.500	445.835.500
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 3	40.000.000	28.000.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 4	81.300.000	70.400.000
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 6	67.150.000	61.250.000
Phải trả, phải nộp khác	22.980.168.451	23.646.949.174
- Văn phòng Công ty	18.829.156.941 (k)	21.525.456.385

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

<i>Đơn vị trực thuộc</i>	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 1	1.466.003.965	787.612.200
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 2	1.380.528.690	403.849.721
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 3	259.792.144	122.326.908
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 4	291.851.347	152.562.320
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 5	164.392.395	102.404.050
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp số 6	74.525.979	38.820.600
- CN Công ty TNHH MTV Cấp nước & MTĐT Đồng Tháp – Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường – Đô thị	513.916.990	513.916.990
Cộng	<u>59.076.489.457</u>	<u>24.848.546.055</u>

(k) Chi tiết số dư phải trả, phải nộp khác của Văn phòng Công ty như sau:

	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- BQL Dự án Nâng cấp đô thị TP. Cao Lãnh	13.352.000.000	13.352.000.000
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp	1.707.372.567	1.533.816.631
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp	1.002.692.350	1.002.692.350
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.449.383.592	5.636.947.404
Cộng	<u>18.511.448.509</u>	<u>21.525.456.385</u>

11. Vay ngắn hạn và vay dài hạn

	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Vay ngắn hạn	11.718.108.451 (l)	3.596.582.430
Vay dài hạn	156.885.803.055 (m)	163.148.003.055
Cộng	<u>168.603.911.506</u>	<u>166.744.585.485</u>

(l) Đây số dư vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp.

(m) Chi tiết số dư vay dài hạn như sau:

<i>Ngân hàng</i>	<u>25/04/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam – KV Đồng Tháp – An Giang	113.621.415.487	118.121.415.487
- Quỹ đầu tư phát triển Đồng Tháp	43.264.387.568	45.026.587.568
Cộng	<u>156.885.803.055</u>	<u>163.148.003.055</u>

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

12. Vốn chủ sở hữu

(a) *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu năm trước*

	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>Số cuối năm</i>
- Vốn góp của chủ sở hữu	294.597.043.647	7.769.012.655	44.936.863.530	257.429.192.772
- Vốn khác của chủ sở hữu	1.533.612.451	222.102.000	-	1.755.714.451
- Quỹ đầu tư phát triển	46.177.771	3.052.694.234	3.088.312.005	10.560.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	10.309.717.038	10.309.717.038	-
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	105.769.437.809	70.765.216.782	53.967.000	176.480.687.591
Cộng	401.946.271.678	92.118.742.709	58.388.859.573	435.676.154.814

(b) *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017*

	<i>01/01/2017</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>25/04/2017</i>
- Vốn góp của chủ sở hữu	257.429.192.772	203.406.950.522	23.514.730.935	437.321.412.359
- Vốn khác của chủ sở hữu	1.755.714.451	5.500.000	-	1.761.214.451
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	20.148.463.660	20.148.463.660	-
- Quỹ đầu tư phát triển	10.560.000	1.113.540.629	1.124.100.629	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	3.711.802.097	3.711.802.097	-
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	176.480.687.591	6.523.974.914	183.004.662.505	-
Cộng	435.676.154.814	234.910.231.822	231.503.759.826	439.082.626.810

Vốn góp của chủ sở hữu tăng là do:

	<i>Số tiền</i>
- Kết chuyển dự phòng phải trả ngắn hạn về vốn chủ sở hữu trước khi cổ phần hóa	26.220.702
- Kết chuyển quỹ đầu tư phát triển về vốn chủ sở hữu trước khi cổ phần hóa	265.071.566
- Kết chuyển nguồn vốn đầu tư XDCB về vốn chủ sở hữu trước khi cổ phần hóa	183.004.662.505
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản trước khi cổ phần hóa	20.110.995.749
Cộng	203.406.950.522

Vốn góp của chủ sở hữu giảm là do:

	<i>Số tiền</i>
- Bàn giao các tài sản về Ngân sách Nhà nước	23.514.730.935
Cộng	23.514.730.935

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Vốn khác của chủ sở hữu tăng là do:

	<u>Số tiền</u>
- Nhận hỗ trợ vốn xây dựng tuyến ống từ các huyện	5.500.000
Cộng	<u>5.500.000</u>

Quỹ đầu tư phát triển tăng là do:

	<u>Số tiền</u>
- Phân phối lợi nhuận từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017	1.113.540.629
Cộng	<u>1.113.540.629</u>

Quỹ đầu tư phát triển giảm là do:

	<u>Số tiền</u>
- Bù đắp thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2009 đến năm 2015 bị truy thu	859.029.063
- Kết chuyển về vốn chủ sở hữu trước khi cổ phần hóa	265.071.566
Cộng	<u>1.124.100.629</u>

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tăng là do:

	<u>Số tiền</u>
- Ngân sách Nhà nước cấp	6.623.974.914
Cộng	<u>6.623.974.914</u>

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản giảm là do:

	<u>Số tiền</u>
- Kết chuyển về vốn chủ sở hữu trước khi cổ phần hóa	183.004.662.505
Cộng	<u>183.004.662.505</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán và tỷ lệ lãi gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

(a) *Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán và tỷ lệ lãi gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm trước*

	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>Giá vốn</i>	<i>Lãi gộp</i>	<i>Tỷ lệ</i>
<i>Hoạt động môi trường</i>	<i>36.854.647.120</i>	<i>29.164.981.753</i>	<i>7.689.665.367</i>	<i>20,06%</i>
- Thu gom và vận chuyển rác	29.339.541.001	24.127.689.725	5.211.851.276	17,76%
- Hút hầm cầu	689.457.046	253.790.639	435.666.407	63,19%
- Công viên cây xanh	3.899.274.549	2.054.774.057	1.844.500.492	47,30%
- Nghĩa trang	2.926.374.524	2.728.727.332	197.647.192	6,75%

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Hoạt động kinh doanh	240.668.884.658	167.497.166.661	73.171.717.997	30,40%
- Nước sinh hoạt	177.437.880.648	107.886.152.263	69.551.728.385	39,20%
- Dịch vụ nước	275.185.003	4.250.642	270.934.361	98,46%
- Vật tư	2.663.353.920	2.157.892.604	505.461.316	18,98%
- Xây lắp	55.324.379.630	52.352.491.232	2.971.888.398	5,37%
- Sửa chữa	11.430.000	7.879.927	3.550.073	31,06%
- Cho thuê phương tiện	418.993.637	116.263.803	302.729.834	72,25%
- Tư vấn	2.978.647.271	3.451.163.987	(472.516.716)	(15,86%)
- Nước đóng chai	1.380.383.552	1.444.101.374	(63.717.822)	(4,62%)
- Dịch vụ khác	178.630.997	76.970.829	101.660.168	56,91%
Cộng	277.523.531.778	196.662.148.414	80.861.383.364	29,14%

(b) *Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán và tỷ lệ lãi gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017*

	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>Giá vốn</i>	<i>Lãi gộp</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Hoạt động môi trường	8.983.010.141	8.726.115.571	256.894.570	2,86%
- Thu gom và vận chuyển rác	7.921.025.805	7.797.951.085	123.074.720	1,55%
- Hút hầm cầu	238.502.517	109.833.588	128.668.929	53,95%
- Công viên cây xanh	51.881.819	289.590.939	(237.709.120)	(458,17%)
- Nghĩa trang	771.600.000	528.739.959	242.860.041	31,47%
Hoạt động kinh doanh	73.034.500.983	48.375.002.092	24.659.498.891	33,76%
- Nước sinh hoạt	64.087.883.769 ↓	40.826.425.466	23.261.458.303	36,30%
- Dịch vụ nước	80.483.630	-	80.483.630	100,00%
- Vật tư	855.629.416 ✓	685.281.539	170.347.877	19,91%
- Xây lắp	4.858.685.852 ✓	4.334.794.564	523.891.288	10,78%
- Cho thuê phương tiện	223.153.636	47.556.999	175.596.637	78,69%
- Tư vấn	2.116.180.002	1.806.606.475	309.573.527	14,63%
- Nước đóng chai	761.957.261	639.617.503	122.339.758	16,06%
- Dịch vụ khác	50.527.417	34.719.546	15.807.871	31,29%
Cộng	82.017.511.124	57.101.117.663	24.916.393.461	30,38%

2. Chi phí bán hàng

	<i>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017</i>	<i>Năm 2016</i>
- Chi phí nhân viên	5.079.140.214	12.699.313.306
- Chi phí vật liệu, bao bì	2.315.780.438	19.850.788.369
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	270.889.020	783.065.051
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.559.904.831	5.312.597.356
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.326.649.000	1.575.569.272
- Chi phí bằng tiền khác	28.902.197	146.469.546
Cộng	11.581.265.700	40.367.802.900

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<i>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017</i>	<i>Năm 2016</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	4.197.161.252	13.205.880.661
- Chi phí vật liệu quản lý	349.005	593.523.774

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	<i>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017</i>	<i>Năm 2016</i>
- Chi phí đồ dùng văn phòng	43.899.874	676.449.819
- Chi phí khấu hao TSCĐ	106.318.758	449.782.350
- Thuế, phí và lệ phí	748.568.921	1.816.525.881
- Chi phí dự phòng	450.000.000	1.166.100.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	263.240.077	559.979.388
- Chi phí bằng tiền khác	2.062.759.636	8.213.077.117
Cộng	7.872.297.523	26.681.318.990

4. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<i>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017</i>	<i>Năm 2016</i>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, điện sản xuất	7.216.376.709	53.308.858.730
- Chi phí nhân công	11.696.407.855	39.560.424.030
- Chi phí nhân viên phân xưởng	19.292.698.712	58.135.644.632
- Chi phí vật liệu	309.477.945	820.330.913
- Chi phí dụng cụ sản xuất	223.778.510	1.412.673.962
- Chi phí khấu hao TSCĐ	7.747.666.604	12.026.616.454
- Thuế, phí và lệ phí	1.925.622.497	4.417.720.770
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.585.511.011	7.402.183.118
- Chi phí bằng tiền khác	2.473.584.133	9.329.338.561
Cộng	52.471.123.976	186.413.791.170

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<i>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017</i>	<i>Năm 2016</i>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	927.950.524	2.572.429.260
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	-	-
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	927.950.524	2.572.429.260

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<i>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/04/2017</i>	<i>Năm 2016</i>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-

**CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 25/04/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND-HC ngày 30/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Công ty sẽ chính thức chuyển sang Công ty cổ phần kể từ ngày 26/04/2017.

6. Thay đổi chính sách kế toán: không có.

NGƯỜI LẬP



HOÀNG QUỐC HƯNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM CHÍ THỨC

Cao Lãnh, ngày 28 tháng 04 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN ĐÌNH HÙNG